

Số: 3084 /QĐ - CHK

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn quy trình đánh giá danh mục không
đáp ứng trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay
(ban hành lần 4)**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ Quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2023 của Thủ tướng chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Sổ tay hướng dẫn quy trình đánh giá danh mục không đáp ứng trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay” (được ban hành lần 4 để cập nhật theo Tài liệu hướng dẫn quy trình đánh giá danh mục không đáp ứng trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) cho khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Sổ tay hướng dẫn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Cục Hàng không Việt Nam tại mục “Văn bản”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2511/QĐ-CHK ngày 11/11/2022 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay.

Điều 3. Các ông/ bà: Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc, miền Trung, miền Nam; Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- ACV, CHKQT Vân Đồn;
- Thanh tra hàng không;
- Các phòng: QLHĐB, TCATB;
- Trang TT điện tử Cục HKVN;
- CVHKMN, MT, MN;
- Lưu: VT, QLC (H 5b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Hảo

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



SỔ TAY
HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ
DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU KHAI
THÁC SÂN BAY
Manual of non-compliance list assessment process during aerodrome manual
approval
(GM 16.0)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3084/QĐ-CHK ngày 27/12/2023 của Cục
trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

PHIÊN BẢN 4 - THÁNG 12/2023

TRANG TU CHÍNH

Lần cập nhật	Ngày hiệu lực	Nội dung	Số Quyết định, cơ quan ban hành
2	10/10/2019	Cập nhật tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)	Quyết định số 2351/QĐ-CHK ngày 10/10/2019 của Cục trưởng Cục HKVN
3	11/11/2022	Cập nhật các nội dung được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cập nhật theo tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Quyết định 2511/QĐ-CHK ngày 11/11/2022 của Cục trưởng Cục HKVN
4	27/12/2023	- Tách tài liệu riêng - Cập nhật hướng dẫn mới của ICAO	Quyết định số 3084/QĐ-CHK ngày 27/12/2023 của Cục trưởng Cục HKVN

DANH MỤC PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	Tên cơ quan, đơn vị phân phối tài liệu
1	Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam
2	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay - Cục HKVN
3	Phòng Quản lý hoạt động bay - Cục HKVN
4	Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường - Cục HKVN
5	Cảng vụ hàng không miền Bắc
6	Cảng vụ hàng không miền Trung
7	Cảng vụ hàng không miền Nam

8	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
9	Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn
10	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam
11	Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

GIỚI THIỆU

Người khai thác cảng hàng không, sân bay (CHKSB) khi được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay phải tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng. Tuy nhiên trong hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay có một số trường hợp thực tế khai thác thực tế không thể tuân thủ theo các quy định, tiêu chuẩn khai thác của quốc gia cũng như tiêu chuẩn, khuyến cáo của ICAO.

Sự không đáp ứng thường được nhận diện trong các yếu tố về cơ sở hạ tầng và khai thác, thường tập trung vào:

- Các yếu tố liên quan đến cơ sở hạ tầng thường có thể bao gồm: dữ liệu hàng không, bề mặt giới hạn chương ngại vật, thiết bị dẫn đường bằng mắt và bằng thiết bị, hệ thống cung cấp điện cho dịch vụ dẫn đường hàng không, và các đặc tính của sân bay (ví dụ: thiết kế đường cất hạ cánh/ đường lăn/ sân đỗ, RESA, dải bay, hàng rào...).
- Các yếu tố khai thác có liên quan có thể bao gồm: kế hoạch khẩn nguy sân bay, bảo trì sân bay, cứu nạn chữa cháy, khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế...
- Một số sự không tuân thủ tồn tại do thiếu các quy trình chuẩn hóa để ghi lại một cách có hệ thống sự sai lệch so với yêu cầu về thiết kế và khai thác.

Trường hợp không đáp ứng đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn khai thác, người khai thác CHKSB cần có các nghiên cứu và có biện pháp thay thế sẽ được yêu cầu để đạt được hiệu suất an toàn tương đương, đồng thời cần phải được Cục Hàng không Việt Nam đánh giá, chấp thuận miễn trừ trong danh mục không đáp ứng khi thực hiện quy trình/thủ tục xem xét, đánh giá, phê chuẩn tài liệu khai thác sân bay theo quy định của pháp luật Việt Nam.

MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn này do Cục trưởng Hàng không Dân dụng Việt Nam (DGCA) ban hành theo thẩm quyền nhằm cung cấp hướng dẫn cho giám sát viên an toàn khai thác CHKSB (sau đây gọi tắt là giám sát viên an toàn) quy trình, hướng dẫn chi tiết để đánh giá an toàn nhằm chứng minh sự tuân thủ yêu cầu khai thác theo quy định.

ÁP DỤNG

Hướng dẫn này áp dụng cho giám sát viên an toàn của Cục Hàng không Việt Nam, đồng thời người khai thác cảng hàng không, sân bay dự kiến hoặc người khai thác cảng hàng không, sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay có thể tham khảo để phục vụ cho công tác chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấp thuận danh mục không đáp ứng trong tài liệu khai thác sân bay

Lưu ý. — Đối với các trường hợp cần phải lập hồ sơ nghiên cứu hàng không, người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện lập nghiên cứu hàng không theo GM12.0 đã được Cục Hàng không Việt Nam ban hành.

CĂN CỨ

Nghị định 66/2015/NĐ-CP về thẩm quyền của nhà chức trách hàng không;

Nghị định 05/2021/NĐ-CP về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Thông tư 29/2021/TT-BGTVT quy định chi tiết về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.

CĂN CỨ KỸ THUẬT KHÁC

MAS - 1 (ICAO Annex 14, Vol I, Aerodrome Design and Operations)

GM 5 (ICAO Manual on Certification of Aerodromes -Doc 9774);

ICAO Safety Management Manual (Doc 9859);

ICAO PANS Aerodromes (Doc 9981)

I. TỔNG QUAN

Danh mục không đáp ứng là 01 nội dung cần được thiết lập trong tài liệu khai thác sân bay và được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ- CP.

Chi tiết nội dung danh mục không đáp ứng được quy định tại khoản 1 Điều 74 Thông tư 29/2021/TT-

BGTVT. Danh mục không đáp ứng thể hiện nội dung các công trình, các thiết bị được xây dựng, lắp đặt tại cảng hàng không, sân bay nhưng không đáp ứng các quy định tại Thông tư 29/2021/TT-BGTVT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

Cục Hàng không Việt Nam theo thẩm quyền thực hiện việc chấp thuận danh mục không đáp ứng (miễn trừ) trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay nhằm đáp ứng hoạt động khai thác đặc biệt hoặc không thường xuyên, tạo điều kiện cho việc ứng phó khẩn nguy, hỗ trợ cho việc đổi mới và phát triển công nghệ mới hoặc giải quyết các nhu cầu cấp thiết khác. Việc chấp thuận danh mục không đáp ứng sẽ chỉ được thực hiện khi người khai thác CHKSB có nghiên cứu hàng không, nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và chứng minh được các biện pháp thay thế đạt được hiệu suất an toàn tương đương phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn khai thác đang áp dụng.

Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận danh mục không đáp ứng đối với từng trường hợp và tùy thuộc vào từng điều khoản và điều kiện cụ thể để đảm bảo duy trì sự an toàn. Quá trình xem xét và chấp thuận danh mục không đáp ứng trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay được thực hiện theo đúng quy định về giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy định, quy trình, minh bạch. Cục Hàng không Việt Nam sẽ thường xuyên xem xét tính hiệu quả của các nội dung trong danh mục không đáp ứng và thực hiện các hành động phù hợp, bao gồm việc sửa đổi hoặc hủy bỏ nội dung miễn trừ trong danh mục không đáp ứng nếu cần thiết.

Người khai thác CHKSB phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản và điều kiện. Việc không tuân thủ có thể sẽ dẫn đến việc hủy bỏ nội dung miễn trừ trong danh mục không đáp ứng trong tài liệu khai thác sân bay theo quy định. Người khai thác CHKSB cần báo cáo Cục Hàng không Việt Nam càng sớm càng tốt về bất kỳ sự sai lệch nào so với các điều khoản và điều kiện miễn trừ và thực hiện các hành động khắc phục khi được yêu cầu.

Cục HKVN thực hiện, duy trì kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đảm bảo rằng Người khai thác CHKSB tuân thủ các điều kiện và điều khoản miễn trừ.

II. MỤC ĐÍCH

Mục đích của Hướng dẫn này bao gồm các nội dung sau:

- Hướng dẫn Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện quy trình đánh giá các trường hợp không đáp ứng, đánh giá an toàn đối với các trường hợp cần miễn trừ trong danh mục không đáp ứng khi thực hiện quy trình phê duyệt tài liệu khai thác sân bay.
- Người khai thác CHKSB căn cứ quy trình đánh giá của Cục Hàng không Việt Nam để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt Tài liệu khai thác sân bay, trong đó có danh mục không đáp ứng.

III. PHẠM VI DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG

Danh mục không đáp ứng được quy định tại khoản 1 Điều 74 Thông tư 29/2021/TT-BGTVT, bao gồm các công trình, các thiết bị được xây dựng, lắp đặt tại cảng hàng không, sân bay nhưng không đáp ứng các quy định tại Thông tư 29/2021/TT-BGTVT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, liên quan đến:

- Yêu cầu đối với kết cấu hạ tầng sân bay và công trình, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay;
- Yêu cầu về quản lý chương ngại vật hàng không.

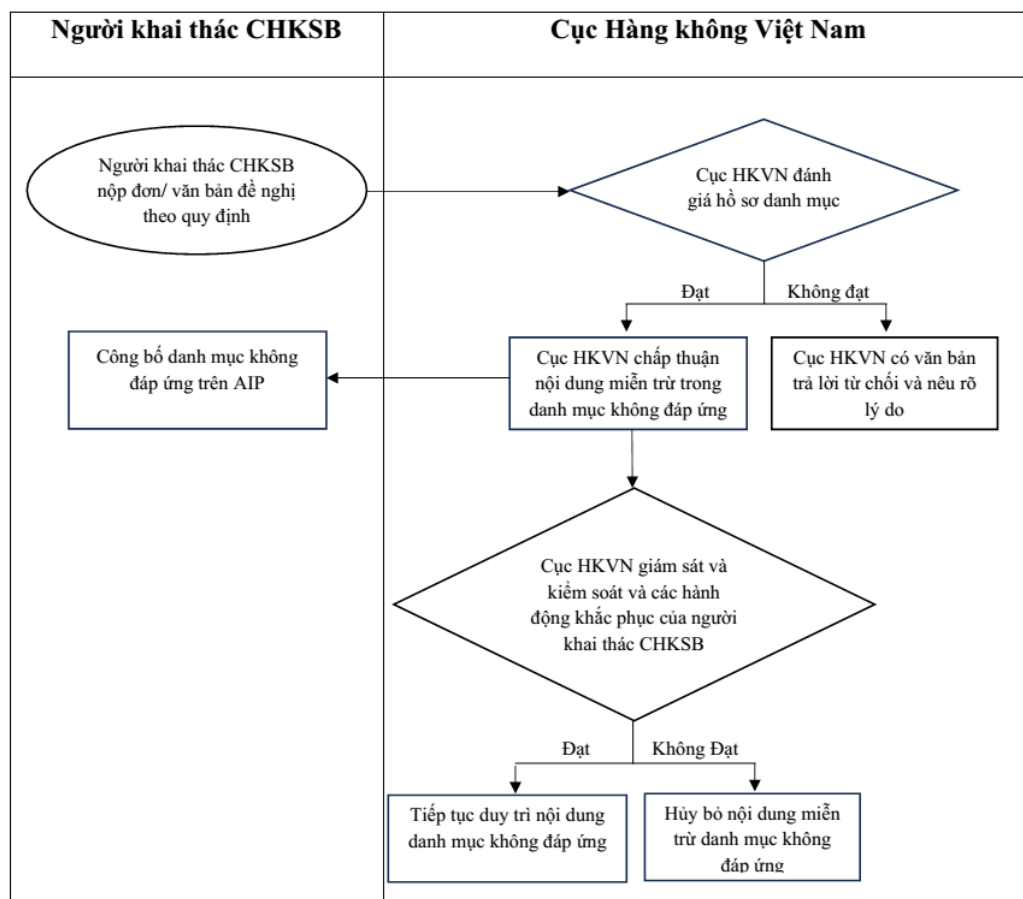
IV. PHÂN LOẠI MIỄN TRỪ THEO DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG

Việc miễn trừ theo danh mục không đáp ứng có thể được chia làm 02 loại chính:

- Miễn trừ có thời hạn: Là việc miễn trừ trong một giai đoạn nhất định trên cơ sở kết quả đánh giá các rủi ro theo quy định SMS và người khai thác CHKSB hoặc đơn vị có liên quan phải tuân thủ quy trình, lộ trình khắc phục.
- Miễn trừ không xác định thời hạn: Là việc miễn trừ không có thời hạn trên cơ sở kết quả đánh giá các rủi ro theo quy định SMS và các yêu cầu về quốc phòng an ninh (tại các sân bay dùng chung dân dụng - quân sự), ví dụ như các công trình dẫn đường phục vụ bay quân sự tại khu bay...

V. QUY TRÌNH CHẤP THUẬN MIỄN TRỪ THEO DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG

Người khai thác CHKSB tổ chức phân tích, đánh giá, đưa ra các nghiên cứu hàng không và các đánh giá an toàn theo Tài liệu hướng dẫn Đánh giá nghiên cứu hàng không đã được Cục HKVN ban hành (GM 12) để đề xuất danh mục không đáp ứng (Aeronautical study/Risk Assessment). Lưu đồ tổng quát như sau:



Lưu đồ quy trình phê chuẩn danh mục không đáp ứng

Bước 1: Trình Cục HKVN

Quá trình đánh giá ban đầu hoặc quá trình khai thác, kiểm tra, giám sát, Người khai thác CHKS xác định, nhận diện việc không đáp ứng theo tiêu chuẩn khai thác. Trên cơ sở đó, lập bảng thống kê danh mục không đáp ứng.

- Người khai thác CHKS trình Cục HKVN chấp thuận danh mục không đáp ứng trong quá trình phê duyệt tài liệu khai thác CHKS trong các trường hợp sau:

+ Người khai thác CHKS trình Cục HKVN phê duyệt danh mục không đáp ứng trong các đợt trình **cấp mới** Giấy chứng nhận hoặc sửa đổi, bổ sung GCN. Việc phê duyệt danh mục không đáp ứng được thực hiện chung cùng quy trình cấp mới hoặc cấp lại Giấy chứng nhận. Khi đó danh mục không đáp ứng được thể hiện chi tiết trong tài liệu khai thác sân bay.

+ Người khai thác CHKS phát hiện và trình Cục HKVN chấp thuận danh mục không đáp ứng trong các lần **sửa đổi, bổ sung** tài liệu khai thác sân bay. Việc phê duyệt danh mục không đáp ứng được thực hiện chung cùng quy trình phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay.

+ Trường hợp được yêu cầu/khuyến cáo bởi cơ quan có thẩm quyền/liên quan, người khai thác CHKS phải thực hiện thủ tục **sửa đổi, bổ sung** tài liệu khai thác sân bay để trình Cục HKVN chấp thuận danh mục không đáp ứng.

Bước 2: Đánh giá hồ sơ danh mục không đáp ứng của Cục HKVN

- Cục HKVN thực hiện việc đánh giá danh mục không đáp ứng theo quy trình đánh giá, thẩm định để phục vụ việc cấp Giấy chứng nhận hoặc sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay.

- Yêu cầu đánh giá danh mục không đáp ứng được nêu tại Chương VI.

Bước 3: Phê duyệt/chấp thuận của Cục HKVN

- Trường hợp Cục HKVN chấp thuận đề nghị của người khai thác CHKS, Cục HKVN thực hiện quy trình phê duyệt theo quy trình đánh giá, thẩm định để phục vụ việc cấp Giấy chứng nhận khai thác CHKS hoặc sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay.

- Trường hợp Cục HKVN không chấp thuận, Cục HKVN thông báo cho người đề nghị và nêu rõ lý do.

Bước 4: Công bố danh mục không đáp ứng trên AIP

Người khai thác CHKS thực hiện quy trình cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan thông báo tin tức hàng không theo quy chế phối hợp giữa hai đơn vị và đề nghị công bố danh mục không đáp ứng trên AIP theo quy định về thông báo tin tức hàng không và phải đảm bảo các thông tin về danh mục không đáp ứng phải được công bố trước khi thời hạn có hiệu lực.

Bước 5: Giám sát và hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng

a. Giám sát:

Cục Hàng không Việt Nam tổ chức giám sát có mục tiêu hoặc giám sát chung đối với việc tuân thủ các tiêu chuẩn sân bay của người khai thác CHKSĐ bao gồm bất cứ miễn trừ và các điều kiện miễn trừ nào liên quan.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo quy trình kiểm tra, giám sát chung của Cục Hàng không Việt Nam, bao gồm cả việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các biện pháp khắc phục đã đề ra trong danh mục không đáp ứng.

b. Hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng

Cục Hàng không Việt Nam thực hiện quy trình hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng khi người khai thác CHKSĐ đã khắc phục hoàn toàn các nội dung không đáp ứng và đề xuất loại bỏ nội dung danh mục không đáp ứng; hoặc vì lợi ích an toàn hàng không khi người khai thác CHKSĐ không tuân thủ các điều kiện miễn trừ hoặc các trường hợp phát sinh dẫn đến mức độ an toàn của trường hợp miễn trừ được đánh giá thấp hơn mức độ an toàn tương đương.

Cục Hàng không Việt Nam sẽ thông báo cho người khai thác CHKSĐ các phát hiện về sự không tuân thủ các điều kiện miễn trừ hoặc các phát sinh dẫn đến mức độ an toàn của trường hợp miễn trừ được đánh giá thấp hơn mức độ an toàn tương đương. Khi đó, người khai thác CHKSĐ phải giải trình, bổ sung tài liệu và đưa ra các biện pháp xử lý, khắc phục đảm bảo tuân thủ mức độ an toàn tương đương càng sớm càng tốt hoặc theo yêu cầu cụ thể của Cục HKVN.

Cục Hàng không Việt Nam sẽ xem xét hồ sơ giải trình của người khai thác CHKSĐ để đưa ra quyết định cuối cùng về việc hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng

- Đối với các trường hợp phát hiện các nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, Cục Hàng không Việt Nam có thể thực hiện ngay việc hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng để đảm bảo an toàn khai thác.

- Khi Cục Hàng không Việt Nam hủy bỏ việc miễn trừ trong danh mục không đáp ứng, Cục Hàng không Việt Nam sẽ thông báo cho người khai thác CHKSĐ bằng văn bản và lý do đưa ra quyết định trên.

VI. CÁC YÊU CẦU KHI ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CHẤP THUẬN DANH MỤC KHÔNG ĐÁP ỨNG TRONG TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY

1. Tổng quan

Hồ sơ đề xuất cần bao gồm đầy đủ quy trình về đánh giá an toàn và quản lý rủi ro được xây dựng phù hợp với Hệ thống quản lý an toàn của người khai thác CHKSĐ, bao gồm các bước như sau:

1. Sự phối hợp của các bên liên quan.
2. Xác định bối cảnh khai thác.
3. Xác định mối nguy.
4. Phân tích rủi ro.
5. Đánh giá rủi ro.
6. Giảm thiểu rủi ro.
7. Giám sát và xem xét.

Thông tin được trình bày trong hồ sơ cần đảm bảo đạt được mức độ an toàn tương đương và đảm bảo:

+ Tính hoàn thiện: hồ sơ đề nghị chỉ ra được đầy đủ các tiêu chuẩn, vấn đề, mối nguy, rủi ro, biện pháp kiểm soát có liên quan.

+ Tính mạch lạc: hồ sơ đề xuất được các biện pháp giải quyết được các tiêu chuẩn liên quan, các vấn đề về an toàn được nêu ra và các mối nguy/ rủi ro được nhận diện.

+ Tính nhất quán: phương pháp kỹ thuật được sử dụng để quản lý rủi ro phải nhất quán trong suốt quá trình thiết lập hồ sơ an toàn.

Hồ sơ sau khi được giao về Phòng QLCHKSĐ, Lãnh đạo phòng sẽ phân công giám sát viên an toàn thụ lý hồ sơ. Giám sát viên an toàn sẽ triển khai phân tích đánh giá hồ sơ danh mục không đáp ứng.

Trong trường hợp hồ sơ có các phân tích kỹ thuật chi tiết, giám sát viên an toàn có thể thực hiện quy trình báo cáo để đề xuất tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn có liên quan hoặc yêu cầu người khai thác CHKSĐ giải trình. Tương tự như vậy, nếu nhận thấy bất kỳ sự khác biệt nào trong hồ sơ, giám sát viên an toàn cần thực hiện quy trình báo cáo cấp có thẩm quyền để ra văn bản thông báo cho người khai thác CHKSĐ yêu cầu bổ sung và làm rõ thông tin. Giám sát viên an toàn thực hiện đánh giá các thông tin bổ sung và đối chiếu với các thông tin được cung cấp trong nội dung đề nghị

ban đầu, các thông tin được cung cấp sau đó có thể sẽ được sử dụng để đưa ra đánh giá cuối cùng. Trong trường hợp các thông tin yêu cầu bổ sung không làm rõ nội dung của hồ sơ an toàn thì giám sát viên an toàn có thể đánh giá hồ sơ không đạt yêu cầu.

2. Các nội dung cần xem xét, đánh giá trong hồ sơ

Cần xem xét đầy đủ các nội dung trong hồ sơ gồm:

- i. Các tiêu chuẩn sân bay liên quan đến nội dung đề nghị miễn trừ.
- ii. Các trường hợp không đáp ứng việc tuân thủ các tiêu chuẩn.
- iii. Phương án đề xuất để đạt được mức độ an toàn tương đương.
- iv. Thời gian đề xuất bắt đầu thực hiện miễn trừ và thời gian kết thúc (đối với trường hợp miễn trừ có thời hạn).
- v. Các tài liệu kèm theo:

(1) Hồ sơ an toàn: nêu chi tiết bối cảnh của yêu cầu miễn trừ, chi tiết cụ thể của hoạt động được đề xuất, phân tích các rủi ro an toàn tiềm ẩn, các biện pháp giảm thiểu (bao gồm: các biện pháp tạm thời trước mắt và lâu dài để giảm nguy cơ mất an toàn hoặc khắc phục hoàn toàn các nội dung trong danh mục không đáp ứng) được đề xuất và so sánh với các tiêu chuẩn hiện có để xác định mức độ an toàn tương đương.

Trong trường hợp người khai thác CHKSB đề nghị miễn trừ không xác định thời hạn, người khai thác CHKSB cần chỉ ra các biện pháp giảm thiểu được áp dụng để giảm rủi ro phát sinh do việc không đáp ứng tiêu chuẩn an toàn khai thác. Trong trường hợp này kể cả khi đã được chấp thuận danh mục không đáp ứng, khi có bất kỳ sự lo ngại hoặc nhận được các phản ánh của đơn vị có liên quan đến nguy cơ mất an toàn, người khai thác CHKSB phải đánh giá lại và báo cáo kế hoạch khắc phục.

(2) Tài liệu liên quan:

- + Bảng phân tích rủi ro an toàn chi tiết bao gồm các rủi ro đã được xác định dựa trên việc nghiên cứu và đánh giá một cách thích hợp như nghiên cứu các yếu tố vật lý hoặc con người, phân tích các tai nạn và sự cố trước đó);
- + Dự thảo sửa đổi Tài liệu khai thác sân bay đề xuất;
- + Dự thảo quy trình, bản vẽ thiết kế và thông số kỹ thuật của thiết bị;
- + Tài liệu chứng minh đã có sự phối hợp giữa các bên liên quan.

(3). Tài liệu miễn trừ đã được cấp trước đó (áp dụng đối với việc xin gia hạn nội dung miễn trừ)

3. Xác định mức độ an toàn tương đương

Giám sát viên an toàn đánh giá phương án khắc phục đảm bảo mức độ an toàn ít nhất cần tương đương với mức độ an toàn trong trường hợp tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn trước khi đưa ra quyết định cuối cùng đánh giá hồ sơ đủ điều kiện để thực hiện quy trình chấp thuận miễn trừ trong danh mục không đáp ứng.

Đánh giá của giám sát viên an toàn bao gồm nội dung đánh giá rủi ro an toàn trong trường hợp khai thác "bình thường" và rủi ro an toàn trong trường hợp khai thác được đề xuất. Mặc dù việc xác định này có thể thay đổi đối với từng tình huống, nhưng nên xem xét các yếu tố sau đây:

- Trường hợp không tuân thủ được các tiêu chuẩn, quy định, các biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế có giải quyết được mối nguy hiểm/rủi ro liên quan đến tiêu chuẩn, quy định ban đầu và bất kỳ rủi ro phát sinh nào khác không?
- Trường hợp mối nguy/rủi ro liên quan đến tiêu chuẩn ban đầu không có hoặc rất thấp, điều kiện thực tế có cho phép miễn trừ dù có hoặc không có các biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế không?
- Trường hợp phương án khai thác do người khai thác CHKSB đề xuất có thể gây ra mối nguy/rủi ro nếu tiêu chuẩn ban đầu được thực hiện, các biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế có giải quyết được những mối nguy/rủi ro mới này và bất kỳ rủi ro phát sinh nào khác không?

4. Các điều kiện bổ sung

Tất cả các biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế được người khai thác CHKSB đề xuất đều phải được xem xét làm điều kiện để miễn trừ. Giám sát viên an toàn có thể đề nghị thay đổi các phương án kiểm soát rủi ro thay thế của người khai thác CHKSB và đưa ra các điều kiện bổ sung cần thiết để đạt được mức độ an toàn tương đương. Giám sát viên an toàn phải đưa ra lý do đối với các trường hợp đưa ra điều kiện bổ sung hoặc yêu cầu người khai thác CHKSB thay đổi các phương án kiểm soát rủi ro.

5. Báo cáo kết quả đánh giá danh mục không đáp ứng

Sau khi hoàn tất công tác đánh giá hồ sơ đề xuất chấp thuận danh mục không đáp ứng trong Tài liệu khai thác sân bay, giám sát viên an toàn trình Lãnh đạo Cục báo cáo nội dung đánh giá hồ sơ danh

mục không đáp ứng và đề xuất phương án xử lý; dự thảo văn bản phê chuẩn danh mục không đáp ứng.

Nội dung báo cáo đánh giá danh mục không đáp ứng bao gồm:

1. Thông tin chi tiết của người khai thác cảng hàng không, sân bay và Giấy chứng nhận khai thác sân bay.
2. Các tiêu chuẩn sân bay được yêu cầu miễn trừ.
3. Tổng quan về các trường hợp không đáp ứng việc tuân thủ các tiêu chuẩn.
4. Quá trình xác định/đánh giá của giám sát viên an toàn (mẫu báo cáo đánh giá rủi ro nêu tại Phụ lục 01).
5. Cơ sở pháp lý được áp dụng trong quá trình xác định/đánh giá.
6. Trong trường hợp, giám sát viên đề xuất phê chuẩn nội dung danh mục không đáp ứng, thì tài liệu kèm theo gồm:
 - Tổng quan về các biện pháp giảm thiểu được đề xuất để đạt được mức độ an toàn tương đương.
 - Các điều khoản miễn trừ được khuyến nghị, ví dụ thời hạn hiệu lực và các giới hạn hoạt động.
 - Các điều kiện bổ sung.

PHỤ LỤC 01

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO AN TOÀN

[illegible]